TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **Tỉnh Thái Bình**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ	*Tiền Hải, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Tuấn Anh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2-1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Tuấn A được thuận tình ly hôn.

2-2. Về con chung: Chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Tuấn A có 01 con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 16/8/2019. Giao cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hà V. Anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan A là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tuấn A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2-3. Về tài sản chung: Không có.

2-4. Về án phí: Chị Trần Thị Lan A tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002682 ngày 12 tháng 6 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã N (ĐKKH ngày 04/9/2019);
- Các đương sự;
- Lưu.

Chu Thị Linh